TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2018/HS-ST
Ngày: 16-8-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Toàn;

Bà Nguyễn Thị Thu Trang;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2018/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST-HS ngày 02/8/2018 đối với bị cáo:

Phạm Bằng Đ, sinh ngày: 23/10/1975; Giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Vô S, sinh năm 1948, là thương binh hạng 4/4 và được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba; nghề nghiệp: Hưu trí; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951, nghề nghiệp: Lao động tự do; đều trú tại thôn N, xã Đ, thành phố T; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Uông Thị Thanh X, sinh năm 1980 (đã ly hôn); nhân thân: Quyết định số 798 ngày 15/4/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố T, thời hạn 12 tháng từ ngày 18/4/2013 đến 18/4/2014, lý do nghiện ma túy; tiền sự: Quyết định số 35 ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18

tháng từ ngày 27/5/2016 đến 27/11/2017, lý do nghiện ma túy; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2018 đến ngày 11/5/2018 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo bị trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*:

Anh Trần Đức T, sinh năm 1980; nơi cư trú tại: Tổ 24, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Anh Đào Văn H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ 26, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/5/2018, Đ đi bộ từ nhà tại thôn N, xã Đ, thành phố T đến khu vực tổ 31, phường D, thành phố T mục đích mua hêrôin về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi Đ gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không quen biết 2.000.000 đồng được 01 túi ma túy đựng trong túi nilon màu trắng, bên trong có 01 gói bằng giấy trắng có dòng kẻ. Đ cất giấu túi ma túy vào túi quần bên trái và đi tìm chỗ sử dụng. Khi Đ vừa đi đến khu vực đê vùng thuộc tổ 30, phường D, thành phố T thì bị tổ công tác Công an phường D, thành phố T yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Trần Đức T và anh Đào Văn H, Đ tự giác lấy từ túi quần bên trái giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon và khai nhận là Hêrôin vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác kiểm tra bên trong túi nilon màu trắng có 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác gói lại và niêm phong trong phong bì rồi yêu cầu Đ và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường D để làm việc. Tại đây, kiểm tra người Đ, tổ công tác không phát hiện thu giữ gì thêm, sau đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 157/KLGĐ-PC54, ngày 08/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: "Mẫu gửi giám định thu của Phạm Bằng Đ là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng **0,4629** gam (không phẩy bốn nghìn sáu trăm hai mươi chín gam)".

Cáo trạng số 122/CT-VKSTP ngày 19/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Phạm Bằng Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Bằng Đ mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; Của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Phạm Bằng Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường D, thành phố T lập hồi 12 giờ 15 phút ngày 08/5/2018 (bút lục số 03-04); biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số 05); bản kết luận giám định số 157/KLGĐ-PC54, ngày 08/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 10); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là anh Trần Đức T và anh Đào Văn H (bút lục 34-43). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng

11 giờ 45 phút ngày 08/5/2018, tại khu vực đê vùng thuộc tổ 30, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Phạm Bằng Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4629 gam Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân đã bị Công an phường D, thành phố T phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy": "*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.* a*)…c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"*.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ tội phạm ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Ma tuý đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khoẻ, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma tuý còn gây ra biết bao hiểm hoạ nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thế kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện…Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phạm Bằng Đ có nhân thân xấu, có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng chưa được xóa. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nguồn gốc số ma tuý: Bị cáo Đ khai mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không quen biết ở khu vực tổ 31, phường D, thành phố T nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Số ma tuý thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50; điều 46; điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106; điều 135; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Bằng Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Bằng Đ **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ 08/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma tuý thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 157/KLGĐ-PC54.

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 20/7/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Bằng Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/8/2018.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP.Thái Bình;
- CQĐT CA TP.T;
- CQTHAHS CA TP.T;
- Chi cục THADSTP.T;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái